ETOHI
VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH
Địa chỉ: D29 -NV17 ô số 5, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, TP Hà Nội
Hotline: 0866992688 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025/2017:10559 Vimcerts 306

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: **00797/2026/PKQ/26.1562**

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty TNHH TTD Việt Nam
Địa chỉ	Số 146 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu	Nước thải
Ngày quan trắc	19/05/2026
Thời gian thử nghiệm	19/05/2026 - 03/06/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả 260519.NT.001	QCSS Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,4	5 ÷ 9
2	BOD_5 (20°C)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	30,6	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	33	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	PPNB 01	450	1.000
5	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1,2)	-
6	Sulfua (tính theo H_2S)	mg/L	TCVN 6637:2000	0,05	4
7	Amoni (NH_4^+ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,92	10
8	Photphat (PO_4^{3-} tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	2,74	10
9	Nitrat (NO_3^- tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500NO3-.E:2023	0,06	50
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt(*)	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,18	10
11	*Coliform*	MPN/100mL	SMEWW 9221B: 2023	1.500	5.000

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCSS: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; so sánh theo yêu cầu của khách hàng;
- (-): Không quy định;
- 260519.NT.001 - NT01: Nước thải tại vị trí đầu ra sau hệ thống xử lý (21°01'31"; 105°49'17").

*Hà Nội, ngày **03** tháng **06** năm **2026***

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ -SINH	KT. VIỆN TRƯỞNG PHÓ VIỆN TRƯỞNG
ThS. Phạm Thị Hoa	TS. Bùi Đức Trung

1.Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.
4. Quá thời hạn lưu mẫu 05 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.